

LỊCH PHÒNG VẤN 1+4 SÁNG NGÀY 11/7 MIỀN NAM

No.	越文姓名 Tên tiếng việt	性別 Giới tính	出生日期 Năm tháng ngày sinh
1	TRẦN ĐẶNG NHƯ QUỲNH	女	2007/02/28
2	LÊ ANH KHOA	男	2006/04/18
3	NGUYỄN MINH TRIỀU EM	男	2007/02/15
4	ĐINH HỮU LÂM	男	2004/02/09
5	NGUYỄN QUỐC THỊNH	男	2007/05/19
6	LÊ VŨ AN KHANG	男	2007/05/24
7	NGUYỄN TẤN TỐI	男	2007/09/05
8	TÔ HUYỀN TRÂN	女	2007/02/06
9	LÊ THỊ CẨM TIỀN	女	2006/10/12
10	PHẠM THÀNH TÍN	男	2007/06/16
11	TRỊNH NGUYỄN PHÚ	男	2007/07/30
12	NGUYỄN QUỐC DUY	男	2006/07/17
13	TRẦN KHANH GIA KHÔI	男	2007/03/03
14	TRIỆU THANH PHONG	男	2007/12/15
15	NGÔ QUANG KHÔI	男	2005/12/28
16	PHẠM THỊ NGUYỆT	女	2006/01/04
17	PHẠM NGỌC QUỲNH	女	2006/01/04
18	NGUYỄN DIỆU HUY	男	2007/09/06
19	VÕ THỊ PHƯƠNG THUỶ	女	2006/10/28
20	PHAN VĂN KỶ	男	2006/03/17
21	HUỲNH THẢO NHI	女	2006/05/22
22	CAO HOÀNG PHÚC	男	2007/09/16
23	LÊ THANH NHÂN	男	2007/11/12
24	NGUYỄN GIA HÂN	女	2005/09/25
25	NGUYỄN XUÂN MAI	女	2007/10/17
26	NGUYỄN TUẤN KHANG	男	2006/09/18